TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 12 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bỉnh

2. Ông Đặng Thành Sơn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang .

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024.

Đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Thị Kim C; Sinh năm 1958 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn R (chết) và bà Nguyễn Thị N (chết); Bị cáo có chồng và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

2. Bị cáo Trần Văn T; Sinh năm 1993 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn D (sống) và bà Nguyễn Thị Cẩm H (sống); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

3. Bị cáo Trần Bảo G; Sinh năm 1987 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con Trần Văn T1 (chết) và bà Võ Thị L (sống); Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

4. Bị cáo Nguyễn Thị D1; Sinh năm 1958 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp S, xã Đ, thành phố N, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C1 (chết) và bà Nguyễn Thị N1 (chết); Bị cáo có chồng và 04 con.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02.

+ Ngày 21/06/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, phạt bổ sung 4.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự 1999, chấp hành xong tiền phạt bổ sung và án phí ngày 29/07/2024;

+ Ngày 28/05/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 tháng tù giam về tội Đánh bạc, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017. Bị cáo chưa chấp hành án; đã nộp án phí hình sự phúc thẩm ngày 07/07/2020.

Bị cáo tại ngoại, có đơn xin xét xử vắng mặt

5. Bị cáo Nguyễn Văn K; Sinh năm 1940 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Phạm Thị A (chết); Bị cáo có vợ và 07 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

6. Bị cáo Phan Thúy A1; Sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nơi cư trú: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh P (sống) và bà Lê Thị M (sống); Bị cáo có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

7. Bị cáo Lê Văn B; Sinh năm 1987, tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T2 (sống) và bà Lê Thị S (sống); Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 22/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, chấp hành xong tiền phạt và án phí hình sự ngày 14/12/2015.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1991 (có mặt)

Trú tại: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

2/ Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

3/ Bà Lê Thị H3, sinh năm 1959 (có mặt)

Trú tại: ấp T, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 15 giờ 40 phút ngày 13/05/2024, thông qua công tác nắm địa bàn lực lượng Công an huyện C tiến hành bắt người phạm tội quả tang các đối tượng có hành vi đánh bài được, thua bằng tiền, hình thức chơi là bài binh Ấn Độ 06 lá tại nhà của Nguyễn Thị Kim C, ở ấp K, thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang gồm 08 đối tượng:

1. Nguyễn Thị Kim C;
2. Phan Thúy A1, sinh năm 1987;
3. Trần Văn T, sinh năm 1993;
4. Trần Bảo G, sinh năm 1987;
5. Nguyễn Thị H2; sinh năm 1962;
6. Nguyễn Văn K, sinh năm 1940,
7. Lê Thị H3, sinh năm 1959,
8. Nguyễn Thị D1, sinh năm 1958,

Mở rộng điều tra, xác định 02 đối tượng có liên quan là: Lê Văn B, sinh năm 1987 và Huỳnh Thanh L1, sinh năm 1991.

Kết quả điều tra xác định: Nguyễn Thị Kim C sử dụng nhà sau (nhà bếp) của mình và cung cấp bài tây, chiếu lót cho người khác đánh bạc để lấy tiền xâu. Hàng ngày, những người đánh bài tự tụ tập lại nhà của C rồi C cung cấp địa điểm, bài tây, chiếu lót phục vụ cho những người này đánh bạc. C đã cung cấp địa điểm và phương tiện phục vụ cho người khác đánh bài được nhiều ngày, không liên tục, tổng số tiền Chiến thu lợi bất chính là 3.150.000 đồng. Ngày 13/5/2024, C cung cấp địa điểm để các đối tượng tham gia đánh bài binh 06 lá (binh ấn độ) gồm 01 tụ làm cái và nhiều tụ đặt, ngoài ra một số người ké tụ đặt, hình thức làm cái xoay vòng, C thu xâu với số tiền 50.000 đồng/01 bộ bài và không tham gia chơi đánh bạc, đã lấy xâu được 100.000 đồng, bàn bài cuối do Nguyễn Văn K đang làm cái, chưa biết thắng thua thì bị Công an huyện C bắt quả tang C và một số đối tượng trực tiếp đánh bạc.

Cụ thể, hành vi đánh bạc của từng đối tượng như sau:

+ Trần Văn T đem theo 10.808.000 đồng để trong bóp da, khi vào sòng bài đã lấy ra 2.400.000 đồng để riêng ở túi quần sau bên trái và sử dụng số tiền này vào mục đích đánh bạc. Hình thức chơi là thạnh (ké) tụ bài người khác mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang T đã thắng được 200.000 đồng và sử dụng số tiền này để ké tụ tiếp theo nhưng chưa biết thắng, thua thì bị bắt. Bị tạm giữ trên người 10.808.000 đồng và 01 điện thoại di động. Trong đó 2.400.000 đồng để ở túi quần sau bên trái để sử dụng vào mục đích đánh bạc; 8.408.000 đồng để trong bóp da không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Trần Bảo G đem theo 1.000.000 đồng để trong túi áo và sử dụng hết số tiền này vào mục đích đánh bạc. Hình thức chơi là đặt tụ hoặc ké vào tụ bài của người khác đang chơi mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang đã thắng được 100.000 đồng và sử dụng số tiền này để ké tụ tiếp theo nhưng chưa biết thắng, thua thì bị bắt. Bị tạm giữ trên người 1.000.000 đồng, 01 xe mô tô và 01 điện thoại di động. Trong đó 1.000.000 đồng bị tạm giữ tiếp tục sử dụng để đánh bạc.

+ Nguyễn Văn K đem theo 1.900.000 đồng, sử dụng hết để đánh bạc, hình thức chơi là làm cái, đặt tụ hoặc ké vào tụ bài của người khác mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, đã thua hết số tiền đem theo. Khi thua hết tiền thì Phan Thúy A1 cho vay 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Thúy An lấy 200.000 đồng tiền lãi trong 05 ngày và đưa cho K 4.800.000 đồng, K sử dụng toàn bộ số tiền vay vào mục đích đánh bạc. Ván bài Công an bắt quả tang do K làm cái và đang chia bài nhưng chưa biết thắng, thua. Thời điểm bắt quả tang không tạm giữ tài sản gì vì số tiền vay của Thúy A1, bị cáo K đã thua hết 1.100.000 đồng, 1.700.000 đồng đang kẹp dưới

chân khi làm cái và 2.000.000 đồng để trong túi áo, lúc bị bắt móc ra làm rớt xuống chiếu bạc.

+ Nguyễn Thị D1 đem theo 12.700.000 đồng để trong túi áo khoác, khi vào sòng bài đã lấy ra 500.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Hình thức chơi là đặt tụ mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Thời điểm bắt quả tang đã thắng được 300.000 đồng và sử dụng số tiền này để đặt tụ tiếp theo nhưng chưa biết thắng, thua thì bị bắt và 500.000 đồng trước đó để trên chiếu bạc. Bị tạm giữ trên người 12.200.000 đồng và 01 điện thoại di động. Số tiền 12.200.000 đồng bị cáo dùng để trị bệnh không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

+ Lê Văn B đang thuê mặt bằng trước cửa nhà C để mở vựa mít. Khi vào sòng bài đem theo 200.000 đồng sử dụng hết để đánh bạc, hình thức chơi là ké vào tụ bài của người khác đang chơi (ván bài Công an bắt quả tang) nhưng chưa biết thắng thua. Thời điểm bắt quả tang đối tượng chạy thoát và lấy lại 200.000 đồng đang ké tụ bài bên dưới.

+ Phan Thúy A1 không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Thúy A1 biết rõ Nguyễn Văn K đã thua hết số tiền đem theo (Kích không còn tiền để đánh bạc), Thúy A1 đã chủ động cho K vay số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, Thúy A1 chỉ đưa K số tiền 4.800.000 đồng, còn 200.000 đồng Thúy An giữ lại là lãi suất 05 ngày cho vay. Thời điểm bắt quả tang bị tạm giữ 260.000 đồng trong túi áo khoác và 01 xe mô tô.

+ Huỳnh Thanh L1 khi vào sòng bài đem theo 600.000 đồng, sử dụng 300.000 đồng để đánh bạc, hình thức chơi là ké vào tụ bài của người khác đang chơi. Lợi chơi được 03 bàn, mỗi bàn ké 100.000 đồng (thua 02 bàn và thắng 01 bàn), thì ra về trước khi Công an vào bắt quả tang. Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc trước khi ra về còn lại là 200.000 đồng.

+ Nguyễn Thị H2 có vào sòng bài và đứng xem, không tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, số tiền 7.600.000 đồng bị tạm giữ tại chiếu bạc có 300.000 đồng của H2 đã làm rớt tại chiếu bạc trong lúc chạy, không sử dụng để đánh bạc.

+ Lê Thị H3 có vào sòng bài nhưng đứng bên ngoài để xem, không tham gia đánh bạc. Thời điểm bắt quả tang bị tạm giữ 550.000 đồng trong túi áo, không sử dụng để đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ chứng minh các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.900.000 đồng. Trong đó: tiền tang tại chiếu bạc 7.300.000 đồng (thu giữ tại chiếu bạc 7.600.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng của H2 chạy rớt, H2 không tham gia

đánh bạc), tiền thu giữ trên người chứng minh dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng (T 2.400.000 đồng, G 1.000.000 đồng và Bé 200.000 đồng).

Đối với Nguyễn Thị Kim C đã cung cấp địa điểm và phương tiện phục vụ cho người khác đánh bạc trái phép với 01 chiếu bạc, có 05 người tham gia đánh bạc cùng lúc, với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.900.000 đồng (số người đánh bạc dưới 10 người và số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 20.000.000 đồng). Tuy hành vi của Nguyễn Thị Kim C chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Gá bạc" nhưng đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Trần Văn T, Trần Bảo G, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Văn K và Lê Văn B là người trực tiếp tham gia đánh bạc với nhau cùng lúc với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 10.900.000 đồng, đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Đối với Phan Thúy A1 tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng Thúy A1 biết rõ Nguyễn Văn K đã thua hết số tiền đem theo (Kích không còn tiền để đánh bạc), Thúy A1 đã chủ động cho K vay của T 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Do đó, hành vi của Phan Thúy A1 là đồng phạm với Nguyễn Văn K về tội đánh bạc với vai trò giúp sức nên hành vi của Thúy A1 đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Trần Bảo G, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Văn K, Lê Văn B và Phan Thúy A1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu, chứng cứ Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu thập. Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Trần Bảo G, Phan Thúy A1, Nguyễn Văn K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Nguyễn Văn K phạm tội là người đủ 70 tuổi trở lên và có em ruột là liệt sỹ; Nguyễn Thị Kim C tự nguyện nộp lại tiền thu lợi bất chính; Lê Văn B tự nguyện nộp lại tiền dùng để tham gia đánh bạc.

Nguyễn Thị D1 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm.

- Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ:

+ Tiền Việt Nam 35.968.000 đồng trong đó: tại chiếu bạc 7.600.000 đồng, tạm giữ trên người 25.018.000 đồng và bị cáo tự nguyện giao nộp 3.350.000 đồng (Nguyễn Thị Kim C 3.150.000 đồng, Lê Văn B 200.000 đồng)

+ 01 chiếc chiếu lót dùng để đánh bài; 40 lá bài tây đang sử dụng; 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 208 lá bài tây đã qua sử dụng; 04 xe mô tô các loại đã qua sử dụng và 03 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng.

- Việc xử lý đồ vật, tài liệu, vật chứng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp các đồ vật, tài liệu không phải là vật chứng của vụ án gồm: 04 xe mô tô các loại đã qua sử dụng và 03 điện thoại di động đã qua sử dụng; Trả lại cho Lê Thị H3 550.000 đồng và trả lại cho Nguyễn Thị H2 300.000 đồng.

Đối với các vật chứng còn lại hiện đang quản lý tại kho vật chứng theo quy định gồm: Tiền Việt Nam: 35.118.000 đồng; 01 chiếc chiếu lót dùng để đánh bài; 40 lá bài tây đang sử dụng; 04 bộ bài tây chưa sử dụng; 208 lá bài tây đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Bảo G từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Bị cáo Phan Thúy A1 từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D1 từ 09 đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt bản án số 62/2020/HSPT ngày 28/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù về Tội đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù từ 17 đến 20 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã quy kết. Lời thừa nhận của các bị cáo là thống nhất nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về Tội đánh bạc là có căn cứ.

[3] Căn cứ vào biên bản phạm tội quả tang và các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã chứng minh được tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc của các bị cáo là 10.900.000 đồng, trong đó thu giữ trên chiếu bạc là 7.300.000 đồng và tiền thu giữ trên người các bị cáo sẽ dùng để đánh bạc là 3.600.000 đồng.

[4] Tuy từng bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền khác nhau, nhưng hình thức chơi đánh bạc của các bị cáo là trái phép, các bị cáo sử dụng bài tây 52 lá để chơi bài binh 06 lá (binh ấn độ) gồm 01 tụ làm cái và nhiều tụ đặt, ngoài ra một số người ké tụ đặt, hình thức làm cái xoay vòng. Tất cả các bị cáo đều mong muốn sát phạt lẫn nhau để có được tiền nhiều nhất từ các bị cáo khác thông qua việc đánh bài ăn tiền. Nên trường hợp này được xem là nhiều người cùng đánh bạc với nhau. Do đó các bị cáo phải chịu chung về mặt định lượng của tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hệ lụy khác trong xã hội. Tất cả các bị cáo đều đã trưởng thành, lẽ ra phải biết chí thú làm ăn, tạo ra của cải vật chất chính đáng. Nhưng các bị cáo lại tụ tập, dùng bài tây và tiền làm phương tiện để sát phạt tiền lẫn nhau nhằm thu lợi bất chính.

[6] Xét tính chất, mức độ và hành vi của các bị cáo thấy rằng:

[6.1] Đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim C: Bị cáo đã cung cấp địa điểm và phương tiện để cho các con bạc tham gia đánh bạc ăn tiền để bị cáo thu tiền xâu. Bị cáo đã chuẩn bị sẵn các công cụ như bài, chiếu để phục vụ cho việc đánh bạc ăn tiền.

Đối chiếu các yếu tố cấu thành Tội tổ chức đánh bạc theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự thì chưa thỏa mãn về mặt định lượng, cũng như quy mô tổ chức. Tuy nhiên với hành vi đó của bị cáo cũng đã cấu thành Tội đánh bạc với vai trò là đồng phạm, chủ động, tạo điều kiện rất tích cực cho các bị cáo khác phạm tội. Bị cáo đã cung cấp địa điểm, phương tiện phục vụ cho người khác đánh bài được

nhiều ngày, không liên tục, tổng số tiền thu lợi bất chính là 3.150.000 đồng. Do những ngày trước không bị bắt quả tang, không thu hồi được vật chứng, đồng thời không xác định được định lượng của số tiền tham gia đánh bạc, cũng như đối tượng tham gia đánh bạc nên chưa có căn cứ để quy kết bị cáo về tình tiết tăng tặng là phạm tội nhiều lần. Hành vi của bị cáo là quan trọng hơn, nguy hiểm hơn các bị cáo khác, với vai trò là bị cáo đầu vụ. Với tính chất và vai trò của bị cáo, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, là phụ nữ hiện đã trên 60 tuổi. Do đó nếu cách ly bị cáo ra khỏi xã hội sẽ là gánh nặng thêm cho gia đình bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Thị D1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Bị cáo tham gia đặt tụ từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về Tội đánh bạc. Ngày 21/6/2007, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, phạt bổ sung 4.000.000 đồng và án phí (bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung và án phí ngày 29/7/2024). Bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ thi hành án, nên lần phạm tội tiếp theo, ngày 28/5/2020 bị cáo bị Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 08 tháng tù về hành vi đánh bạc phải được xem là tái phạm và Bản án này bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt. Nên lần phạm tội này của bị cáo được coi là đã tái phạm, chưa được xoá án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự thì trường hợp này được xem là tái phạm nguy hiểm. Nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là chưa phù hợp. Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật hình sự, có khung hình phạt từ 03 đến 07 năm tù.

Bị cáo nhiều lần bị Toà án xử phạt về hành vi đánh bạc, nhưng không biết ăn năn hối cải. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[6.3] Đối với Bản án số phúc thẩm số 62/2020/HSPT ngày 28/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù về Tội đánh bạc. Bị cáo xác nhận bị cáo chưa chấp hành Bản án này. Lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, và phù hợp với biên bản xác minh ngày 14/10/2024 của Công an huyện C đối với Toà án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang là bị

cáo chưa chấp hành án. Đến nay thời hiệu thi hành Bản án hình sự vẫn còn trong thời hạn 05 năm theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự. Nên cần thiết phải tổng hợp hình phạt đối với Bản án số 62/2020/HSPT ngày 28/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù về Tội đánh bạc.

[6.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn K sử dụng 6.700.000 đồng để đánh bạc, đánh nhiều bàn, làm cái, đặt tụ hoặc ké vào tụ bài của người khác. Sau khi thua hết số tiền đem theo để đánh bạc, bị cáo vay tiền của bị cáo A1 để tiếp tục đánh bạc. Số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại, đồng thời bị cáo làm cái nhiều bàn đến khi bị bắt quả tang, cho thấy tính sát phạt của bị cáo cao hơn các bị cáo còn lại, nên hình phạt của bị cáo cao hơn. Khi phạm tội bị cáo trên 70 tuổi. Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân đạo, nhân văn của pháp luật.

[6.5] Đối với các bị cáo Trần Văn T sử dụng 2.400.000 đồng, Trần Bảo G sử dụng 1.000.000 đồng. Các bị cáo đánh nhiều bàn, mỗi bàn từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Do vậy cần xử phạt các bị cáo tương ứng với hành vi mà các bị cáo thực hiện. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát để áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6.6] Đối với bị cáo Lê Văn B sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc, bị cáo ké vào tụ bài của người khác đang chơi, chưa biết thắng thua thì bị bắt. Ngày 22/9/2015 bị Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xử phạt 10.000.000 đồng về Tội đánh bạc, đã chấp hành án xong và thuộc trường hợp được xem là chưa có tiền án. Bị cáo đã một lần bị kết án cũng vì hành vi đánh bạc nhưng vẫn không lấy đó làm bài học. Lẽ ra, lần phạm tội này phải xử nghiêm đối với bị cáo. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; số tiền bị cáo sử dụng để tham gia đánh bạc là không lớn. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6.7] Đối với bị cáo Phan Thúy A1. Mặc dù bị cáo không trực tiếp đánh bạc nhưng bị cáo biết rõ bị cáo K thua hết số tiền đem theo để đánh bạc, bị cáo đã chủ động cho bị cáo K vay 5.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc. Hành vi của bị cáo là đồng phạm giúp sức cho bị cáo K, nên đủ yếu tố cấu thành Tội đánh bạc. Vì vậy cũng cần phải xử phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Bị cáo Nguyễn Thị Kim C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội trên 70 tuổi; gia đình có công với cách mạng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm o, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự

Các bị cáo Trần Văn T, Trần Bảo G và Phan Thúy A1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lê Văn B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cãi, tự nguyện nộp lại số tiền 200.000 đồng, được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7.2] Bị cáo Nguyễn Thị D1 quá trình điều tra cũng đã thành khẩn khai báo, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, theo Biên bản giám định y khoa ngày 21/11/2024 của Hội đồng giám định y khoa, Sở y tế tỉnh H kết luận bị cáo bệnh không có khả năng tự phục vụ bản thân; tiên lượng nặng. Do đó bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng:

[8.1] 40 lá bài tây đang sử dụng; 208 lá bài tây đã sử dụng; 04 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 chiếc chiếu là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8.2] Số tiền 10.900.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc; 3.250.000 đồng là tiền thu lợi bất chính do bị cáo Nguyễn Thị Kim C giao nộp nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8.3] Đối với 20.968.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo không liên quan đến việc đánh bạc, nên trả lại cho các bị cáo, cụ thể: Trả lại cho Nguyễn Thị Kim C 100.000 đồng; Trần Văn T 8.408.000 đồng; Nguyễn Thị D1 12.200.000 đồng; Phạm Thúy A2 260.000 đồng.

+ Đối với Nguyễn Thành N2, Nguyễn Hoàng Thanh P1, Bùi Văn T3, Trần Văn T4, Trần Thanh T5, Lê Thị H4 và Nguyễn Thị Thu N3, Nguyễn Thị H2, Lê Thị H3, kết quả điều tra chưa đủ cơ sở chứng minh có tham gia đánh bạc nên không xử lý là phù hợp.

+ Đối với Huỳnh Thanh L1, đã chứng minh có tham gia đánh bài được, thua bằng tiền vào ngày 13/05/2024 nhưng số tiền đối tượng tham gia đánh bạc trong một lần là dưới 5.000.000 đồng, không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc, cơ quan cảnh sát điều tra cũng không chứng minh được tại thời điểm đánh bạc Huỳnh Thanh L1 tham gia đánh bạc cùng với đối tượng nào, vật chứng thu giữ được là gì, chứng minh số tiền đánh bạc là bao nhiêu. Quá trình xác minh, L1 không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc và đã nghỉ trước khi lực lượng Công an bắt quả tang. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép là có căn cứ.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị Kim C, Trần Văn T, Trần Bảo G, Nguyễn Thị D1, Nguyễn Văn K, Phan Thúy A1 và Lê Văn B phạm Tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim C 35.000.000 đồng *(ba mươi lăm triệu đồng).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm o, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 08 (tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự huyện C, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện C, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn nghĩa vụ khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Văn T 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng).*

Bị cáo Trần Bảo G 25.000.000 đồng *(hai mươi lăm triệu đồng).*

Bị cáo Phan Thúy A1 20.000.000 đồng *(hai mươi triệu đồng).*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn B 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng).*

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s, điểm q khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 54, Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị D1 09 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt Bản án số 62/2020/HS-PT ngày 28/5/2020 của Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt bị cáo 08 tháng tù về Tội đánh bạc. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt là 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 40 lá bài tây đang sử dụng; 208 lá bài tây đã sử dụng; 04 bộ bài tây chưa sử dụng và 01 chiếc chiếu.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 14.150.000 đồng.

+ Trả lại cho các bị cáo: Nguyễn Thị Kim C 100.000 đồng; Trần Văn T 8.408.000 đồng; Nguyễn Thị D1 12.200.000 đồng; Phan Thúy A1 260.000 đồng.

Các vật chứng theo phiếu nhập kho số PNK 2025/01 ngày 07/10/2024 và số tiền theo biên lai số 0001154 ngày 07/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên toà, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh